TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 06 - 2025
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh và ông Huỳnh Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung". Theo đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Kiều L; sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, KP C, P. H, TP ., tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Lê Văn C; sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Lý Kiều L trình bày:

Tôi và anh Lê Văn C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/07/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở tự nguyện. Chúng tôi sống với nhau hạnh phúc, hoà thuận được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và cách giáo dục con cái. Từ tháng 9/2024 đến nay ông C đã tự ý dẫn cháu Lê Tường V đi nơi khác sinh sống và tìm mọi cách để ngăn cản không cho

tôi gặp cháu V. Ngoài ra, ông C còn bịa đặt thông tin, bôi nhọ tôi với các con, đồng nghiệp và những người xung quanh, còn qua chỗ tôi cư trú để gây rối, chửi bới làm loạn, sự việc được mọi người xung quanh và chủ trọ khu phố tôi ở chứng kiến. Hiện nay tôi và ông C không còn chung sống và cũng không muốn gặp gỡ nhau mỗi lần gặp gỡ là hai bên xảy ra cải cọ, xích mích gây ảnh hưởng đến các con. Mâu thuẫn của chúng tôi mặc dù đã nhiều lần hoà giải và được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết. Nhận thấy, tôi không còn dành tình cảm với ông C, vợ chồng không còn tôn trọng, trân trọng lẫn nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, hạnh phúc gia đình không còn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau nuôi dạy con chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vây, tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là cháu Lê Lý T, sinh ngày 06/01/2009; Lê Văn Đ, sinh ngày 22/11/2010; Lê Tường V, sinh ngày 06/10/2015. Hiện nay các cháu đang ở với tôi nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Văn C trình bày:

Tôi và chị Lý Kiều L đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/07/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn chúng tôi sống với nhau hạnh phúc, hoà thuận được khoảng một thời gian. Năm 2019 gia đình tôi xuống Đồng Nai làm ăn thì vợ tôi đi làm hồ và có ngoại tình và nghe lời người đàn ông kia phá hoại hạnh phúc gia đình. Nay chị Lý Kiều L cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 03 người con chung là cháu Lê Lý T, sinh ngày 06/01/2009; Lê Văn Đ, sinh ngày 22/11/2010; Lê Tường V, sinh ngày 06/10/2015. Nếu ly hôn thì tôi đồng ý giao các cháu cho chị Lý Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Kiều L;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều L được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lê Lý T, sinh ngày 06/01/2009; Lê Văn Đ, sinh ngày 22/11/2010; Lê Tường V, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Lý Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Lý Kiều L không yêu cầu anh Lê Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Lý Kiều L yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Lê Văn C nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Lê Văn C có đăng ký nhân khẩu tại xã E, huyện C. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/07/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và hiện nay đã sống ly thân. Nay chị Lý Kiều L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn C, xét yêu cầu của chị Lý Kiều L là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C đã trầm trọng, việc chị Lý Kiều L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn C là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C có 03 con chung là cháu Lê Lý T, sinh ngày 06/01/2009; Lê Văn Đ, sinh ngày 22/11/2010; Lê Tường V, sinh ngày 06/10/2015. Đối với cháu Lê Tường V đang ở với anh Lê Văn C, tuy nhiên, anh C đồng ý giao cháu Lê Tương V1 cho cho chi Lý Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lê Lý T và Lê Văn Đ đang được chị Lý Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và chị Lý Kiều L cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc các cháu Lê Lý T, Lê Văn Đ và Lê Tường V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ngoài ra, các cháu Lê Lý T, Lê Văn Đ và Lê Tường V đều có nguyện vọng được ở với chị Lý Kiều L nên Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị Lý Kiều L là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, giao cháu Lê Lý T, Lê Văn Đ và Lê Tường V cho chị Lý Kiều L tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Lê Lý T, Lê Văn Đ và Lê Tường V đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Kiều L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lý Kiều L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Kiều L

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều L được ly hôn với anh Lê Văn C

Về con chung:

Giao cháu Lê Lý T, sinh ngày 06/01/2009; Lê Văn Đ, sinh ngày 22/11/2010; Lê Tường V, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Lý Kiều L tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Kiều L không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Lê Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Kiều L và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Lý Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Lý Kiều L đã nộp theo biên lai thu số 0004403 ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG